

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA B
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2023/HS – ST

Ngày 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA B – TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung và bà Phạm Thị Nga

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2023/TLST – HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Thế Thuần L, sinh ngày 31/01/1995 tại thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Tổ 13, phường Dân Ch, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Thế Q (đã chết) và bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 13/5/2016 bị Công an phường Tân Th, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 24/3/2020 bị Công an thành phố Hòa B xử phạt hành chính, số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 25/8/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B xử phạt 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HSST ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2020. Bị cáo đang thi hành bản án tại Trại giam số 5, Cục C10, Bộ Công an.

Bị cáo được trích xuất về nhà Tạm giữ Công an thành phố Hòa B; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hà Quốc C, sinh ngày 22/12/2000; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm C 1, xã Hòa B, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Hà Thị T, sinh năm 1969, Có mặt

Nơi cư trú: Xóm C 1, xã Hòa B, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình,

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1998, Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm M 2, xã Hòa B, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình

- Anh Phùng Văn T, sinh năm 1995, Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm M 2, xã Hòa B, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình

Hiện nay anh T đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thế Thuần L và Hà Quốc C có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước. Khoảng 21 giờ ngày 06/5/2018 anh Hà Quốc C đi xe mô tô nhãn hiệu Hon da Blade Biển kiểm soát 28H1- 354.45 (đăng ký xe mang tên Hà Thị T là mẹ của C). C điều khiển xe mô tô cùng anh Nguyễn Thế Đ và anh Phùng Văn T (là bạn) đến nhà nghỉ Nam H tại Xóm 13, xã Sủ Ng, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình thuê phòng nghỉ và được Đặng Thế Thuần L (nhân viên lễ tân) sắp xếp phòng 402. Đến khoảng 0 giờ ngày 07/5/2018, L lên phòng hỏi C mượn xe mô tô để đưa bạn gái về. C đồng ý và đưa chìa khóa cho L, L đi được khoảng 30 phút thì quay lại đưa chìa khóa xe cho C.

Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 07/5/2018 L tiếp tục lên phòng mượn xe mô tô của C để đi mua đồ ăn đêm, C đồng ý và đưa chìa khóa xe cho L, L đi được khoảng 30 phút sau L quay lại trả chìa khóa xe cho C.

Thấy anh C dễ dàng nên L đã nảy sinh ý định lấy xe của anh C mang đi cầm lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 5 giờ sáng cùng ngày Lưu lại tiếp tục lên phòng hỏi mượn xe của C và nói dối C là mượn xe mô tô Honda Blade Biển kiểm soát 28H1-354.45 đi chơi với bạn, sáng về sẽ trả xe, anh C tin tưởng đưa chìa khóa xe cho L. Sau khi có xe, theo lời khai của L, L mang đến cầm cố cho anh Phạm Văn S (hay còn gọi là S Ph), nơi cư trú: Tổ 5, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình, lấy số tiền 5.000.000 đồng, số tiền này L đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, L quay lại nhà nghỉ Nam H, lúc này anh C hỏi về chiếc xe, L nói dối xe bị Công an giữ và bảo anh C đưa giấy tờ xe để lấy xe về. Anh C đưa đăng ký xe (bản sao) cho L, sau đó L đã bỏ trốn. Ngày 21/6/2018 anh Hà Quốc C đã làm đơn trình báo đến Công an thành phố Hòa B.

Tại văn bản định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐGTS ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa B kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ- đen, số máy JA36E0420624, số khung 3640GY009869, Biển kiểm soát: 28H1-354.45, tình trạng đã qua sử dụng: Trị giá: 16.200.000đ (*mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số: 106/CT-VKS ngày 14/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Đặng Thử Thuận L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Thử Thuận L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo Đặng Thử Thuận L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Thử Thuận L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thử Thuận L mức án từ 15 (*mười lăm*) đến 18 (*mười tám*) tháng tù. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HSST ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, Biển kiểm soát 28H1- 354.45 chưa thu hồi được. Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt chưa thu hồi được nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Hà Quốc C, số tiền giá trị chiếc xe mô tô là 16.200.000 đồng.

Bị hại anh Hà Quốc C yêu cầu bị cáo Đặng Thử Thuận L phải bồi thường giá trị chiếc xe là 16.200.000 đồng. Về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị T trình bày: Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 28H1-354.45 đăng ký mang tên bà. Anh Hà Quốc C (con trai) đã mượn để đi, sau đó bị cáo Đặng Thử Thuận L đã lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe, hiện nay xe vẫn chưa thu hồi được nên bà đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình số tiền bằng giá trị chiếc xe là 16.200.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo có lời xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bị cáo Đặng Thế Thuận L và anh Hà Quốc C là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 3 giờ ngày 07/5/2018, tại nhà nghỉ Nam Hạnh, thuộc xã Sủ Ng, thành phố Hòa B, để tạo niềm tin ở C, Đặng Thế Thuận L đã hai lần mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, Biển kiểm soát 28H1-354.45, sau đó mang trả lại cho C. Do thấy C dễ dàng nên L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khoảng 5 giờ cùng ngày, L nói với C mượn xe mô tô để đi chơi với bạn, C đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô của C bị cáo đã điều khiển xe đến nhà anh Phạm Văn S (theo lời khai của bị cáo) cầm cố lấy số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

[4] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ; kết quả định giá tài sản cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Đặng Thế Thuận L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài ra ngày 25/8/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B xử phạt 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2020. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam số 5, Cục C10, Bộ Công an. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Thề Thuận L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và công việc ổn định nên miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade Biển kiểm soát 28H1- 354.45 chưa truy tìm được. Bị hại anh Hà Quốc C và chủ sở hữu chiếc xe là bà Hà Thị T đều yêu cầu bị cáo Đặng Thề Thuận L phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô đã bị chiếm đoạt được định giá là: 16.200.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hà Quốc C, số tiền 16.200.000 đồng.

Đối với anh Phạm Văn S (Sơn Phương) theo lời khai của bị cáo sau khi chiếm đoạt xe của Hà Quốc C đã mang đến cầm cố cho S lấy số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra S khai không được nhận cầm cố chiếc xe nào của Đặng Thề Thuận L như Lưu đã khai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B tiếp tục điều tra, xác minh, thông báo, truy tìm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade Biển kiểm soát 28H1- 354.45, số máy JA36E0420624, số khung 3640GY009869 để xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Thề Thuận L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thề Thuận L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

3. Xử phạt: Bị cáo Đặng Thề Thuận L 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HSST ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 19 (mười chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/9/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Thề Thuận L phải bồi thường cho bị hại anh Hà Quốc C, số tiền 16.200.000đ (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Thử Thuận L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 810.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND Tp Hòa B
- Công an Tp Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Bị cáo
- Bị hại
- Người liên quan
- THADS Tp Hòa B
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Hiền

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ .. phút, ngày 09 tháng 10 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

